

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HS-ST  
Ngày 18-09-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Trịnh Văn Nhất

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn X, sinh năm 1970 tại thành phố B , tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 28, ngõ 40, tổ 2, phường M, thành phố B , tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/10; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1940 (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1977 và có hai con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Quyết định số 116 ngày 04/7/2018, Trưởng Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”, phạt tiền 2.500.000 đồng.

+ Quyết định số 17 ngày 04/7/2018, Công an phường M, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, phạt tiền 200.000 đồng.

- Nhân thân:

+ Năm 1986, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 692 ngày 22/6/1989, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 1488 ngày 21/10/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

+ Bản án số 72 ngày 22/4/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Bản án số 40/2012/HSST ngày 09/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cản trở giao thông đường sắt”.

+ Bản án số 191/2014/HSST ngày 05/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 18/01/2017.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

\* Bị hại:

- Ông Trần Thanh B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 250, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 08, đường K, tổ 5, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Ông Ngô Hồng M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 17, ngõ 132, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ngõ 396, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/5/2020, Nguyễn Văn X, sinh năm 1970, trú tại số nhà 28, ngõ 40, tổ 2, phường M, thành phố B đi bộ từ nhà đến khu vực đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến số nhà 250, đường L, thành phố B, X nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám đen gắn biển kiểm soát 29X1-301.89, trên ổ khóa điện của xe vẫn cắm chìa khóa của ông Trần Thanh B, sinh năm 1969, trú tại số nhà 250, đường L, thành phố B. X tiến lại gần, quan sát không thấy ai trông coi nên đã ngồi lên xe mô tô, vặn khóa xe đề xe nổ máy rồi điều khiển xe đi đến nhà anh Nguyễn Anh D sinh năm 1971, trú tại số nhà 08, đường K, phường T, thành phố B. X đỗ xe ở cửa thì gặp anh Ngô Hồng M, sinh năm 1968, trú tại số nhà 17, ngõ 132, đường C, thành phố B và anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1969, trú tại ngõ 396, đường H, phường T, thành

phố B đang ngồi nói chuyện với anh D. X mượn anh D chiếc búa để đập chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô trên thì anh M bảo X lấy kìm mà tháo biển kiểm soát. Anh M lấy cho X một chiếc kìm để X tháo biển kiểm soát 29X1-301.89 ra khỏi chiếc xe. Sau đó, X để lại biển kiểm soát vừa tháo trên tại nhà anh D rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi, anh M đã cầm chiếc biển kiểm soát trên về nhà. X không nói cho các anh Dũng, Minh, Hùng biết về nguồn gốc của chiếc xe mô tô do mình vừa trộm cắp được. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, X điều khiển xe mô tô không lắp biển kiểm soát trên đến quán nước ở gầm cầu M, thành phố B thì Tổ công tác Công an thành phố B kiểm soát, thu giữ của Nguyễn Văn X 01 balo màu xanh có chữ “QĐND Việt Nam” đã qua sử dụng; 01 quần đùi tối màu có sọc viền trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future 125Fi màu ghi không lắp biển kiểm soát, có 02 gương chiếu hậu, xe vành đúc đã qua sử dụng.

Cùng ngày ông Trần Thanh B đã trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu hình ảnh camera an ninh tại gia đình ông B trong đó có đoạn hình ảnh ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn X. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho X xem lại đoạn video trên, X xác định bản thân có thực hiện hành vi mở khóa xe và điều khiển xe mô tô đi.

Ngày 17/5/2020, anh Ngô Hồng M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biển kiểm soát số 29X1-301.89.

Tại kết luận định giá tài sản số 268 ngày 18/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE màu sơn xám – đen, gắn biển kiểm soát 29X1-301.89, số máy 044173, số khung 0099716, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 12.000.000 đồng” (Số máy, số khung căn cứ giấy đăng ký xe mô tô do bị hại là ông B cung cấp).

Tại Cơ quan điều tra, ông Trần Thanh B khai mua chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 29X1-301.89 của một người phụ nữ không quen biết vào năm 2015 với giá 18.000.000 đồng, hai bên không làm giấy tờ mua bán. Quá trình sử dụng xe, ông B đã làm mất đăng ký xe, chỉ còn bản phô tô đăng ký xe mang tên Trần Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ thôn 7, Trung C, Đan P, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả chị H cho biết chị không có chiếc xe mô tô nào có đặc điểm như trên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy và tra cứu nguồn gốc chiếc xe và biển kiểm soát 29X1-301.89. Quá trình giám định, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future có số máy là JC54E-0099176, số khung là RLHJC5313CY044173. Tại Bản kết luận giám định số 930/KL- KTHS ngày 24/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Dãy số máy JC54E-0099176 dãy số khung RLHJC5313CY044173 trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen-xám không biển kiểm soát gửi đi giám định không bị hàn ghép, đóng đục lại”.

Kết quả tra cứu chiếc xe có số máy JC54E-0099176, số khung RLHJC5313CY044173 đăng ký mang tên anh Nguyễn Dũng H, sinh năm 1980, trú tại số 283, đường Nguyễn Văn L, phường Bàn Yên N, thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên. Anh H khai bị mất trộm chiếc xe trên vào tháng 02/2014 tại thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn đề nghị Công an thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên tiếp nhận chiếc xe để xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả tra cứu chiếc biển kiểm soát 29X1-301.89 là của chiếc xe loại SH 150i đăng ký tên anh Lê Chí Th, sinh năm 1972, trú tại khu An P, thị trấn Chúc S, huyện Chương M, Hà Nội. Anh Th khai bị trộm cắp chiếc xe khoảng tháng 3/2014 tại quận HK, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn đề nghị Công an quận HK, thành phố Hà Nội tiếp nhận vật chứng để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn X không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản mà trình bày là tự ý mượn xe mô tô mà không được sự cho phép của chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo X trình bày: Bị cáo chỉ mượn xe để đi, bị cáo không trộm cắp tài sản. Mục đích bị cáo lấy chiếc xe đi là để cảnh báo bị hại trong việc quản lý tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là không đúng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu xanh có chữ “QĐND Việt Nam” đã qua sử dụng; 01 quần đùi tối màu có sọc viền trắng;
4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không thừa nhận hành vi của bản thân là trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận bị cáo đã tự ý điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám đen gắn biển kiểm soát 29X1-301.89, trên ổ khóa điện của xe vẫn cắm chìa khóa dựng trước cửa nhà số 250, đường L đi. Bị cáo trình bày, trước khi bị cáo điều khiển xe đi thì có hỏi “*cho tôi mượn chiếc xe*” nhưng không có ai lên tiếng trả lời nên bị cáo đã lấy xe đi. Sau đó bị cáo cũng không thông báo cho ai, không thông báo cho bị hại, đến khi bị hại phát hiện xe bị mất và trình báo cơ quan công an thì bị cáo vẫn đang là người quản lý chiếc xe. Do đó, có thể khẳng định việc bị cáo lên tiếng hỏi mượn xe chỉ là mục đích thăm dò, xem có ai cảnh giác trước khi có hành vi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Ngoài ra, quá trình điều tra, bị hại ông Trần Thanh B khai trước thời điểm mất xe không gặp và cũng có ai hỏi mượn xe. Điều này được chứng minh khi phát hiện bị mất xe, bị hại đã trình báo với cơ quan công an. Bởi vậy bị cáo khai rằng chỉ mượn và lấy xe sau đó trả lại nhằm mục đích cảnh báo bị hại trong việc quản lý tài sản là không có cơ sở chấp nhận.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, bị cáo đến nhà anh Nguyễn Anh D sinh năm 1971, trú tại số nhà 08, đường K, phường T, thành phố B để tháo biển kiểm soát chiếc xe ra và thay thế bằng một chiếc biển kiểm soát khác. Hành vi này thể hiện rõ bị cáo cố tình che giấu, tránh để bị hại và lực lượng công an phát hiện chiếc xe bị cáo đang quản lý là xe của ai nên càng chứng tỏ rõ mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/5/2020, tại trước cửa số nhà 250, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn X có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn xám đen gắn biển kiểm soát 29X1-301.89 trị giá 12.000.000 đồng, của ông Trần Thanh B, sinh năm 1969, trú tại số nhà 250, đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện

kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 06 lần bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội, bị cáo không tỏ ra ăn năn, hối cải chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 51, 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 balo màu xanh có chữ “QĐND Việt Nam” đã qua sử dụng; 01 quần đùi tối màu có sọc viền trắng.

[8] Đối với chiếc xe có số máy JC54E-0099176, số khung RLHJC5313CY044173 kết quả tra cứu là chiếc xe đăng ký mang tên anh Nguyễn Dũng H, sinh năm 1980, trú tại số 283, đường Nguyễn Văn L, phường Bàn Yên N, thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên. Anh H khai bị mất trộm chiếc xe trên vào tháng 02/2014 tại thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn đề nghị Công an thị xã Mỹ H, tỉnh Hưng Yên tiếp nhận chiếc xe để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[9] Đối với chiếc biển kiểm soát 29X1-301.89 kết quả tra cứu là biển kiểm sát của chiếc xe loại SH 150i đăng ký tên anh Lê Chí Th, sinh năm 1972, trú tại khu An P, thị trấn Chúc S, huyện Chương M, Hà Nội. Anh Th khai bị trộm cắp chiếc xe khoảng tháng 3/2014 tại quận HK, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã có công văn đề nghị Công an quận HK, thành phố Hà Nội tiếp nhận vật chứng để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2020.
- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu xanh có chữ “QĐND Việt Nam” đã qua sử dụng; 01 quần đùi tối màu có sọc viền trắng.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B ;
- Công an thành phố B ;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thảo**